

## **Phẩm 8: BỒ ĐỀ CỦA ĐỊA BỒ TÁT**

Thế nào gọi là Bồ-đề? Bồ-đề tức là hai thứ giải thoát, hai thứ trí tuệ. Hai thứ giải thoát: Một là giải thoát chướng phiền não. Hai là giải thoát chướng trí. Hai thứ trí tuệ: Một là có thể hủy hoại chướng phiền não. Hai là có thể hủy hoại chướng trí tuệ.

Lại nữa, Bồ-đề vô thượng đó là trí tịnh, trí vô ngại, trí nhất thiết, đoạn trừ tất cả tập khí, đoạn trừ tất cả vô minh vô ký. Trí tịnh là đoạn tất cả tập khí, biết tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả hành, tất cả thế gian, tất cả thời, tất cả sự đối trị.

Cõi có hai thứ: Một là cõi thế gian. Hai là cõi chúng sinh. Pháp cũng có hai thứ: Một là hữu vi. Hai là vô vi. Hành cũng có hai: Một là hoại chướng phiền não. Hai là hoại chướng trí tuệ. Thế gian cũng có hai: Một là trí. Hai là ngu. Thời có ba thứ: Là quá khứ, hiện tại, vị lai. Đối trị có ba thứ: Là quán bất tịnh, quán tử bi, quán mười hai nhân duyên. Đây gọi là tịnh trí.

Trí vô ngại là không nhờ vào trang nghiêm, tư duy, nhập định, nhưng có thể thông đạt tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả hành, tất cả thế gian, tất cả thời, tất cả sự đối trị. Đây gọi là trí vô ngại. Lại nữa, trí vô ngại nghĩa là một trăm bốn mươi pháp bất cộng. Như Lai hiện có Tam-muội vô tránh trí nguyện và bốn trí vô ngại. Đây gọi là trí vô ngại, gọi là Bồ-đề. Thế nào gọi là một trăm bốn mươi pháp bất cộng? Đó là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, bốn hạnh tịnh, mười lực, bốn pháp vô úy, ba niệm xứ, ba thứ bất hộ, đại bi, không quên, đoạn tất cả tập khí, tất cả hạnh nơi trí vô thắng. Đây gọi là một trăm bốn mươi pháp bất cộng. Trong phẩm trụ ở phần sau sẽ nói rộng.

Thế nào gọi là Bồ-đề vô thượng? Đây đủ bảy thứ vô thượng nên gọi là Bồ-đề vô thượng: Một là thân vô thượng. Hai là thọ trì vô thượng. Ba là đầy đủ vô thượng. Bốn là trí tuệ vô thượng. Năm là bất khả tư nghì vô thượng. Sáu là giải thoát vô thượng. Bảy là hành vô thượng.

Thân vô thượng tức là thân trang nghiêm bằng ba mươi hai tướng tốt.

Thọ trì vô thượng là chư Phật Bồ-tát tự lợi, lợi tha, có thể ban cho chúng sinh sự an vui ở cõi trời người.

Đầy đủ vô thượng là chư Phật Bồ-tát có bốn thứ đầy đủ. Đó là thọ mạng đầy đủ, kiến đầy đủ, giới đầy đủ, hạnh đầy đủ.

Trí tuệ vô thượng là bốn thứ vô ngại.

Bất khả tư nghì vô thượng là đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật.

Giải thoát vô thượng là Như Lai có thể phá trừ hai thứ chướng của phiền não và trí tuệ.

Hành vô thượng là hành Thánh, hành thiên, hành phạm. Hành Thánh tức là ba Tam-muội: không, vô tướng, vô nguyện, định diệt tận. Hành thiên là bốn thiền, bốn định vô sắc. Hành phạm là bốn tâm vô lượng. Ba thứ hành này xuất phát từ bốn hành thường ưa tu tập của Phật.

Thế nào gọi là bốn? Hành Thánh có hai: Một là Tam-muội Không. Hai là định diệt tận. Hành thiên có một là đệ tứ thiền. Hành phạm cũng có một, đó là đại bi. Như Lai dùng nhân duyên đại bi này, ngày đêm sáu thời thường quán sát chúng sinh, ai không có thiện căn thì ban cho chúng tử, ai có thiện căn rồi thì khiến cho tăng trưởng, cho đến người chưa phát tâm thì khiến cho phát tâm cầu đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng. Như Lai dùng thân vô thượng này nên gọi là đại tượng phu. Thọ trì vô thượng nên gọi là đại bi. Đầy đủ vô thượng nên gọi là đến bờ kia. Trí tuệ vô thượng nên gọi là nhất thiết trí. Bất khả tư nghì vô thượng nên gọi là A la ha. Giải thoát vô thượng nên gọi là đại Niết-bàn. Hành vô thượng nên gọi là Tam miệu tam Phật đà (Chánh đẳng Chánh giác). Do nghĩa này nên Như Lai đầy đủ mười danh hiệu, đó là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Do không có giả dối nên gọi là Như Lai, có ruộng phước tốt nên gọi là Ứng Cúng, do biết pháp giới nên gọi là Chánh Biến Tri, đầy đủ ba minh nên gọi là Minh Hạnh Túc, không còn trở lại nên gọi là Thiện Thệ, biết hai thế gian nên gọi là Thế Gian Giải, một là thế gian quốc độ, hai là thế gian chúng sinh. Có thể điều phục thân tâm xấu của chúng sinh nên gọi là Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu. Có thể vì chúng sinh mà làm mất sáng, khiến chúng sinh hiểu biết đúng về chánh pháp, chánh nghĩa, quy kính chân chánh, vì các chúng sinh rộng nói ý nghĩa, có thể phá trừ tất cả sự khổ, phiền não, có thể phá tan tâm nghi của chúng sinh, khai thị các pháp ý nghĩa sâu xa, làm căn bản cho tất cả pháp thiện, cho nên gọi là bậc thầy của trời người. Biết pháp tụ thiện, pháp tụ bất thiện, pháp tụ phi thiện phi bất thiện. Đây gọi là Phật. Do phá trừ ma Ba-tuần, nên có thân Như Lai khó được, gọi là Bà Già Bà (Thế Tôn). Trong vô lượng kiếp không có một vị Phật ra đời, nên gọi là khó được, vô lượng thế giới có vô lượng Phật, mười phương thế giới có vô lượng Bồ-tát, đồng thời, đồng nguyện tu tập trang nghiêm, đồng thời đều phát tâm Bồ-đề, một thời, một ngày, một tháng, một năm, đồng bố thí, đồng trì

giới, đồng nhãn nhục, đồng tinh tấn, đồng thiền định, đồng trí tuệ. Vì ý nghĩa này nên mười phương thế giới có vô lượng vô biên cõi Phật, trong một cõi trọn không có hai vị Phật đồng thời ra đời. Nếu không có mười phương vô lượng thế giới, thì vô lượng vô biên Bồ-tát đồng tu hạnh thiện như vậy không có quả chẳng? Vì nghĩa này nên có mười phương vô lượng vô biên thế giới của chư Phật. Vì sao? Trong một cõi không có hai vị Phật.

Bồ-tát Ma-ha-tát lúc ban đầu phát tâm nói: Chỉ một người là ta có thể khiến cho vô lượng vô biên chúng sinh đoạn trừ phiền não khổ, nhập vào Niết-bàn. Do nguyện lực này nên được quả báo, Như Lai có thể vì ba ngàn đại thiên vô lượng thế giới, thuyết pháp hóa điều phục chúng sinh, cho nên một cõi không có hai vị Phật ra đời. Nếu trong một cõi có hai vị Phật ra đời, thì chúng sinh không thể ưa tu pháp thiện, không sinh ý tưởng cung kính khó gặp. Nếu chỉ thấy một Đức Phật thì sinh tâm không thể nghĩ bàn. Hoặc Phật Niết-bàn, chúng ta sẽ cùng thời tu thiện, siêng năng tinh tấn xa lìa sinh tử, sinh tâm cung kính và ý tưởng khó gặp, tu tập bố thí cho đến tu tập trí tuệ Ba-la-mật, vì thế một cõi không có hai vị Phật ra đời. Mười phương chư Phật chỉ trừ bốn việc, ngoài ra tất cả đều bình đẳng không hai: Một là thọ. Hai là tánh. Ba là danh. Bốn là thân. Bồ-tát trọn không dùng thân người nữ mà chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Vì sao? Một là vì Bồ-tát Ma-ha-tát vào thời a-tăng-kỳ kiếp đầu tiên đã đoạn thân nữ. Do thân người nữ có nhiều tham dục nên không thể chứng đắc đạo quả ấy. Hai là vì trí tuệ nêu bày cũng như trí tuệ ác, không thể chứng đắc đạo chánh đẳng chánh giác vô thượng.

Bồ-đề tức là không thể nghĩ bàn. Vì sao? Là chỗ không thể chứng đắc của hàng Thanh văn, Phật-Bích-chi, cho nên Bồ-đề vô thượng là chỗ thành tựu của vô lượng công đức.

-----